

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **787/2026/DS-ST**

Ngày: 26/6/2026

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Dừa**

Ông **Hoàng Mạnh Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Ngân Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Thanh Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 1261/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 816/2026/QĐST-DS ngày 25/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1027/2026/DSST-QĐ ngày 10/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - Số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Hoàng H** – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ miền B, khối Xử lý nợ.

Ông Hà Hoàng H ủy quyền cho: Bà **Hà Thị Bình D** – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (*Có mặt*).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958 (*Vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: Số A Ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hà Thị Bình D trình bày:**

Quá trình ký kết Hợp đồng cho vay:

Ngày 10/7/2017, ông Nguyễn Ngọc T có ký với Ngân hàng TMCP Q (Gọi tắt là Ngân hàng V1) Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 và giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 045CN110HĐTD.2017 ngày 10/7/2017 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 12/7/2017 đến ngày 11/7/2022.
- Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.09%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.99%/ năm.
- Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền gốc trả hàng tháng là 10.000.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ gốc đầu tiên 25/8/2017.
- Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên 25/8/2017.
- Trả phí: Theo quy định của V1 từng thời kỳ.
- Lãi quá hạn được tính bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault mang Biển kiểm soát 29A – 775.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 318492 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 08/7/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của ông Nguyễn Ngọc T bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/8/2018.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Ngọc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện. Kể từ khi giải ngân khoản vay cho đến ngày 29/10/2025, tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc T đã thanh toán cho Ngân hàng là 183.490.670 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 130.222.765 đồng
- Nợ lãi: 53.267.905 đồng

Tính đến hết ngày 26/6/2026, ông Nguyễn Ngọc T còn nợ Ngân hàng TMCP Q (VIB) các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 469.777.235 đồng.

- Lãi trong hạn: 119.524.685 đồng.

- Lãi quá hạn: 605.252.342 đồng.

Tổng cộng: 1.194.554.262 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm sáu hai đồng)

Yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 26/6/2026 là **1.194.554.262 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm sáu hai đồng)**.

- Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/6/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản và đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm nêu trên và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật trong trường hợp ông T vẫn không có mặt tại Tòa án.

*** Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T:** Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo tài liệu có trong hồ sơ khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký thường trú tại số A, ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội và có nơi ở tại số F M, phường V, Thành phố Hà Nội. Tòa án đã xuống địa chỉ nơi ông T sinh sống (Theo cung cấp của Ngân hàng) để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không gặp được ông T. Qua làm việc với đồng chí Cảnh sát khu vực – Công an phường V cung cấp: Ông Nguyễn Ngọc T không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa chỉ nơi đăng ký thường trú của ông T và được biết: Ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký thường trú tại địa chỉ số A, ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội nhưng ông T không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Ông T đã chuyển đến sinh sống tại số H, ngõ C V, phường N, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào cung cấp của Công an phường H, Tòa án ban hành Công văn số 1285/2025/CV-TA ngày 11/12/2025 gửi Công an phường N về việc xác minh nơi ở của ông Nguyễn Ngọc T. Tại Công văn số 165/CAP-NH ngày 19/01/2026 của Công an phường N trả lời: Tại địa chỉ 8/186 ngõ C V, phường N, Thành phố Hà Nội không có nhân khẩu nào tên là Nguyễn Ngọc T. Do đó, Tòa án không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho ông T được.

Để đảm bảo cho việc tổng đạt hợp lệ, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông T tại số A, ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội theo đúng quy định tại Điều 179

Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T vẫn không lên Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy, tại hồ sơ không có bản tự khai của ông T, ông T vắng mặt trong tất cả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ông T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của Hợp đồng là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault mang Biển kiểm soát 29A – 775.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 318492 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 08/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc T không đến Tòa làm việc và cũng không đưa xe đến địa điểm được thông báo trong Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ để Tòa án xem xét, thẩm định theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp được.

*** Tại phiên tòa hôm nay:** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hà Thị Bình D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán tiền tính đến hết ngày 26/6/2026 số tiền là: **1.194.554.262 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng*). Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Như vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xác định người tham gia tố tụng và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đầy đủ và đúng tư cách pháp lý của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đảm bảo quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo quy định từ Điều 95 đến Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục cấp, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tố tụng tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện, được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chấp hành các quyết định của Tòa án, nộp tiền tạm ứng án phí là thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Ngọc T.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ nợ tính đến hết ngày 26/6/2026 là **1.194.554.262 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 469.777.235 đồng; Lãi trong hạn là 119.524.685 đồng; Lãi quá hạn là 605.252.342 đồng) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền phát mại hoặc đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ ông Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Ngọc T ký kết Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Ngân hàng cung cấp và kết quả xác minh tại Công an phường H, thành phố Hà Nội thể hiện: Ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A Ngõ B D, phường H, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

1.3. Về chủ thể khởi kiện:

Đây là vụ án Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Ngọc T không thanh toán được tiền vay cho Ngân hàng TMCP Q sau khi đến hạn trả. Nên Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T.

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã đến địa chỉ nơi ông Nguyễn Ngọc T cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường được biết, ông T đã bán nhà và chuyển đi sinh sống nơi khác mà không cắt khẩu nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông T được. Để đảm bảo cho việc tổng đạt được hợp lệ, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc T vẫn không lên Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP Q được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100233488, đăng ký lần đầu ngày 14/02/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/02/2022.

Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Ngọc T xác lập quan hệ tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 ngày 10/7/2017.

Về chủ thể tham gia ký kết tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Xét thấy hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung và mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2. Về quá trình thực hiện Hợp đồng:

Ngày 10/7/2017, ông Nguyễn Ngọc T có ký với Ngân hàng TMCP Q (Gọi tắt là Ngân hàng V1) Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 và giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 045CN110HĐTD.2017 ngày 10/7/2017 với Số tiền vay: 600.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 12/7/2017 đến ngày 11/7/2022; Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault mang Biển kiểm soát 29A – 775.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 318492 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 08/7/2017 mang tên ông Nguyễn Ngọc T.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc T đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của ông Nguyễn Ngọc T bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/8/2018. Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V1 đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Ngọc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện. Kể từ khi giải ngân khoản vay cho đến ngày 29/10/2025, tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc T đã thanh toán cho Ngân hàng là 183.490.670 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 130.222.765 đồng
- Nợ lãi: 53.267.905 đồng

Tính đến hết ngày 26/6/2026, ông Nguyễn Ngọc T còn nợ Ngân hàng TMCP Q (VIB) các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 469.777.235 đồng.
- Lãi trong hạn: 119.524.685 đồng.
- Lãi quá hạn: 605.252.342 đồng.

Tổng cộng: 1.194.554.262 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm sáu hai đồng)

2.3. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc T phải trả tiền nợ gốc là 469.777.235 đồng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 045CN110HĐTD.2017 ngày 10/7/2017, Ngân hàng

TMCP Q cho ông Nguyễn Ngọc T vay số tiền 600.000.000 đồng trong thời hạn 60 tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào tóm tắt sao kê khoản nợ tín dụng của ông T, số tiền ông T đã thanh toán là 130.222.765 đồng thì đến ngày 26/6/2026, số tiền giao dịch mà ông T còn nợ là: 469.777.235 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa làm việc, không có văn bản gửi Tòa thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán số tiền đã giao dịch còn nợ là 469.777.235 đồng.

2.4. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc T phải trả tiền nợ lãi trong hạn đến hết ngày 26/6/2026 là 119.524.685 đồng:

Đối với lãi trong hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng: **Căn cứ vào Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010, Điều 5 Thông tư số 19/2016 TT-NHNN ngày 30/6/2016, Đ a khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, xác định trước khi Hợp đồng tín dụng chuyển sang nợ quá hạn thì nợ lãi trong hạn là 119.524.685 đồng.**

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T thanh toán khoản nợ lãi trong hạn là 119.524.685 đồng.

2.5. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tính lãi quá hạn của ông Nguyễn Ngọc T đến hết ngày 26/6/2026 là 605.252.342 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 giữa ông Nguyễn Ngọc T và Ngân hàng TMCP Q;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện đối với nợ lãi quá hạn của Ngân hàng P với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định về nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn tại điểm a khoản 11 Điều 2 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải trả khoản tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 26/6/2026 là 605.252.342 đồng.

2.5. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault mang Biển kiểm soát 29A – 775.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 318492 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 08/7/2017.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp ô tô giữa nguyên đơn và bị đơn được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không lừa dối; nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; trình tự, thủ tục thế chấp đúng quy định tại các Điều 298, Điều 317,

Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên phát sinh hiệu lực.

Hơn nữa, tại mục 9.2 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp, các bên có thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm gồm: Bán đấu giá hoặc ủy quyền cho tổ chức khác bán đấu giá TSBD hoặc bán trực tiếp hoặc ủy quyền cho bên thứ ba bán TSBD cho người mua với giá khởi điểm/ giá bán TSBD do bên A quyết định/ Nhận TSBD thay thế cho nghĩa vụ thanh toán/ Nhận tiền của một hoặc các bên thứ ba để trả lại TSBD.

Vì vậy, nếu ông Nguyễn Ngọc T không trả được nợ thì Ngân hàng Q có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản vay hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 119; Điều 280; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ dư nợ là **1.194.554.262 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng)**. Số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 469.777.235 đồng.

- Lãi trong hạn: 119.524.685 đồng.

- Lãi quá hạn: 605.252.342 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 045CN110HĐTD.2017 ký ngày 10/7/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền hoặc đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Renault mang Biển kiểm soát 29A – 775.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 318492 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 08/7/2017 mang tên ông Nguyễn Ngọc T để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 47.836.628 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Q (V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 21.915.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016067 tại Thi hành dân sự Thành phố H.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại